

Số: 3211/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5262/TTr-SCT ngày 12 tháng 6 năm 2013 và của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này: 01 thủ tục hành chính mới ban hành; 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (chi tiết tên, nội dung thủ tục hành chính có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TP.HCM**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

I. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính
a. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác	
1	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (cấp mới, cấp lại) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính
a. Lĩnh vực Phát triển Công nghiệp, Thương mại địa phương	
1	Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất rượu (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)
2	Thủ tục Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

a. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác

1. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (cấp mới, cấp lại) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên địa bàn TP.HCM chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Bước 2:

- Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ - Văn phòng Sở Công Thương (số 163 Hai Bà Trưng, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ theo quy định và cấp giấy biên nhận, ghi rõ ngày hẹn trả kết quả cho người nộp.

° Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận, Sở Công Thương sẽ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương sẽ thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ.

° Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc Sở Công Thương sẽ tổ chức thẩm định nội dung hồ sơ quảng cáo sản phẩm của cơ sở và thông báo kết quả thẩm định bằng văn bản.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh - 163 Hai Bà Trưng, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

❖ Đối với trường hợp đăng ký lần đầu (*Khoản 1, Điều 8 - Thông tư số 40/2012/TT-BCT*):

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Phụ lục I - Thông tư số 40/2012/TT-BCT);

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Bản sao có chứng thực thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật được ban hành và có hiệu lực) hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật tương ứng được ban hành và có hiệu lực);

- Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm đúng như nội dung đăng ký quảng cáo;

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...);

- Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

❖ Đối với trường hợp đăng ký lại (*Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 40/2012/TT-BCT*):

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Phụ lục II - Thông tư số 40/2012/TT-BCT);

- Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến nội dung quảng cáo thực phẩm đã thay đổi;

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền;

- Văn bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

▪ Trường hợp cấp mới hoặc cấp lại do giấy cũ sắp hết hạn: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Khoản 2, Điều 9 - Thông tư số 40/2012/TT-BCT);

▪ Trường hợp cấp lại do giấy cũ mất hoặc hư hỏng: 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Khoản 1, Điều 10 - Thông tư số 40/2012/TT-BCT).

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM.

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận.

- Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

▪ Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Phụ lục I - Thông tư số 40/2012/TT-BCT);

▪ Giấy đề nghị xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm (Phụ lục II - Thông tư số 40/2012/TT-BCT).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo (*Điều 3 Thông tư số 40/2012/TT-BCT*)

(1) Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

(2) Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

(3) Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

(4) Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.

+ Toàn bộ tài liệu có trong thành phần hồ sơ phải có dấu của cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (*Khoản 3, Điều 8 - Thông tư số 40/2012/TT-BCT*).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;
- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;
- Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BCT
ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tên tổ chức/cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số điện thoại:

Số fax:

....., ngày tháng năm

Email:

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số: /20...../

Kính gửi: (Cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo)

Căn cứ Thông tư số: /2012/TT-BCT ngày tháng năm 2012 của Bộ Công Thương và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của ... (tên cơ sở); đề nghị ... (tên cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm:

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo
1					
2					

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

.....

.....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BCT
ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tên tổ chức/cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số điện thoại:

Số fax:

Email:

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại)

Số: /20...../

Kính gửi: (Cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo)

Ngày tháng năm, (tên cơ sở) đã được (tên cơ quan có thẩm quyền) xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số); tuy nhiên, ... (lý do đăng ký lại); đề nghị (Cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm:

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo
1					
2					

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

.....
.....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

a. Lĩnh vực Phát triển công nghiệp, thương mại địa phương

1. Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

Bước 2: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ tại Tổ nhận, trả hồ sơ - Sở Công Thương, số 163 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3:

- Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Cách thức nộp hồ sơ: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Tổ nhận, trả hồ sơ;

- Đối với chuyên viên nhận hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ nếu hợp lệ theo quy định, chuyên viên sẽ nhận hồ sơ và cấp biên nhận có hẹn ngày trở lại nhận kết quả. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên sẽ hướng dẫn doanh nghiệp hoàn chỉnh lại hồ sơ.

Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên Biên nhận hồ sơ, doanh nghiệp đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ.

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ (sửa đổi, bổ sung):

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

❖ **Trường hợp cấp mới:** (theo Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 39/2012/TT-BCT)

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Phụ lục 1 - Thông tư số 39/2012/TT-BCT);

2. Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh sản xuất rượu hoặc đồ uống có cồn theo quy định và phù hợp với quy trình sản xuất) và Giấy chứng nhận mã số thuế;

3. Bản thuyết minh về quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính như nấu, lên men, chưng cất, pha chế, chiết rót... phù hợp với các

công đoạn và quy mô sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng men rượu, hàm lượng đường, nồng độ cồn...);

4. Bảng kê diện tích, sơ đồ nhà xưởng, kho tàng, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ;

5. Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn phù hợp và có giá trị, hợp đồng lao động với người lao động kỹ thuật ở các vị trí chủ chốt; bản cam kết của chủ sử dụng lao động về cán bộ công nhân viên sản xuất trong nhà máy đủ sức khỏe để sản xuất sản phẩm thực phẩm, không mắc bệnh truyền nhiễm;

6. Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

7. Liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất;

8. Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

9. Đối với Dự án mới bắt đầu xây dựng: Trước khi sản phẩm rượu được đưa ra thị trường, doanh nghiệp xin cấp giấy phép sản xuất rượu sẽ phải nộp bổ sung các giấy tờ sau: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

❖ **Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung:** (Khoản 2, Điều 14 - Thông tư số 39/2012/TT-BCT)

1. Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (phụ lục 3 - Thông tư số 39/2012/TT-BCT);
2. Bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp;
3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

❖ **Trường hợp cấp lại:** (Khoản 1 và Khoản 2, Điều 15 Thông tư số 39/2012/TT-BCT).

○ *Cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:* Tổ chức phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ cấp lại được thực hiện như trường hợp cấp mới.

○ *Cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy:*

1. Đơn đề nghị cấp lại (phụ lục 2 - Thông tư số 39/2012/TT-BCT);

2. Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ) một bộ gửi Sở Công Thương, một bộ lưu tại doanh nghiệp.

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp cấp mới (*Phần Sản xuất rượu, Khoản 4, Điều 9 - Nghị định số 94/2012/NĐ-CP*): Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương sẽ có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung và cấp lại (*Khoản 3 - Điều 14, 15 Thông tư số 39/2012/TT-BCT*): Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương sẽ có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí: (Điều 2 - Thông tư số 77/2012/TT-BTC).

◦ Lệ phí Giấy phép: 200.000 đồng/trường hợp

◦ Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/trường hợp

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Phụ lục 1 - Thông tư số 39/2012/TT-BCT);

b. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Phụ lục 2 - Thông tư số 39/2012/TT-BCT);

c. Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Phụ lục 3 - Thông tư số 39/2012/TT-BCT)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Khoản 2, Điều 8 - Nghị định số 94/2012/NĐ-CP): Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 1

*(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)
số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng.....
năm.....

Đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽²⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽³⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH
NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)
số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng.....
năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do⁽¹⁾cấp
ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp
số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu,
với lý do cụ thể như sau⁽²⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....
(3)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽⁴⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy
định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản
xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 năm 2012 của Bộ Công
Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11
năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3

(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)
số..... ngày..... tháng..... năm.....do.....cấp ngày..... tháng.....
năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do⁽¹⁾cấp
ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung (hoặc cấp lại) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp
số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép
sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau⁽²⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung)(* Giấy phép sản xuất
các loại rượu:.....⁽³⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽⁴⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy
định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản
xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 năm 2012 của Bộ Công
Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11
năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

Bước 2: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ tại tổ nhận, trả hồ sơ - Sở Công Thương - số 163 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3:

- Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).
- Cách thức nộp hồ sơ: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Tổ nhận, trả hồ sơ;
- Đối với chuyên viên nhận hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ nếu hợp lệ theo quy định, chuyên viên sẽ nhận hồ sơ và cấp biên nhận có hạn ngày trở lại nhận kết quả. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên sẽ hướng dẫn doanh nghiệp hoàn chỉnh lại hồ sơ.

Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên Biên nhận hồ sơ, doanh nghiệp đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ.

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ (sửa đổi, bổ sung):

a) Thành phần hồ sơ bao gồm: (Điều 10 - Thông tư số 39/2012/TT-BCT).

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Phụ lục 29 - Thông tư số 39/2012/TT_BCT);

2. Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu) và Giấy chứng nhận mã số thuế;

3. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

a. Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh rượu;

b. Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

c. Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh rượu (để đảm bảo khu vực kinh doanh luôn thoáng, mát và tránh được mặt trời chiếu trực tiếp vào sản phẩm rượu);

d. Bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều

kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với địa điểm kinh doanh;

4. Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

a. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác, các khoản thuế đã nộp;

b. Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối

5. Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu) và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm rượu trên địa bàn từ 06 tỉnh trở lên (tại địa bàn mỗi tỉnh phải có từ 03 doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu trở lên);

6. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh);

7. Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của doanh nghiệp dự kiến kinh doanh;

8. Hồ sơ về phương tiện vận chuyên, bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyên (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có 03 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyên;

9. Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

10. Hồ sơ về kho hàng bao gồm:

a. Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m³ trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

b. Bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng;

11. Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ) một bộ gửi Sở Công Thương, một bộ lưu tại doanh nghiệp

- **Thời hạn giải quyết** (Phần Kinh doanh rượu, Khoản 5 Điều 18 - Nghị định số 94/2012/NĐ-CP): 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương sẽ có văn bản yêu cầu bổ sung.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương TP.HCM

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép

- **Lệ phí:** (sửa đổi, bổ sung theo Điều 2 - Thông tư số 77/2012/TT-BTC).

▪ Lệ phí Giấy phép: 200.000 đồng/trường hợp

▪ Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/trường hợp

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Phụ lục 29 - Thông tư số 39/2012/TT_BCT)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;

Phụ lục 29

(Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU

Kính gửi: Sở Công Thương⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp mã số doanh nghiệp:.....

do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi
lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, cụ thể:

1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:

.....⁽³⁾

Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:

.....⁽³⁾

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố⁽¹⁾

2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

.....⁽⁴⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp dự định xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,...;
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối rượu.
- (4): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.